TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v "tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 11/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Trúc G**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 16, ấp kinh 2A, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: anh **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc G trình bày: tôi và anh Huỳnh Thanh P tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang ngày 22/10/2009. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc được gần 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau khi cưới, chúng tôi về sống chung với mẹ chồng, nhưng giữa tôi với mẹ chồng không phù hợp nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì mẹ anh P đều đuổi tôi về nhà cha mẹ ruột tôi sống. Mặc dù vậy nhưng anh P vẫn không chia sẻ và quan tâm đến tôi. Đến năm 2015 thì mâu thuẫn giữa tôi với mẹ anh P ngày càng trầm trọng, tôi về nhà

cha mẹ ruột sinh sống. Thời gian đầu anh P có đến thăm mẹ con tôi như đã hứa, nhưng từ tháng 10/2016 đến nay anh P không đến thăm mẹ con tôi nữa, gần đây anh P hay nhắn tin xúc phạm đến tôi và gia đình tôi. Nay tình cảm giữa tôi với anh P không còn, nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích T, sinh ngày 09/9/2009. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về phía bị đơn anh Huỳnh Thanh P: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh P đến lần thứ hai nhưng anh P đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Thanh P có địa chỉ tại ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Thanh P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về nội dung: chị Nguyễn Thị Trúc G với anh Huỳnh Thanh P chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 109/KH, quyển số 01/2009, ngày 22/10/2009. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc G, Hội đồng xét xử xét thấy: chị G với anh P chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2015 đã xảy ra mâu thuẫn, do anh chị bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về phía anh P, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P, tạo điều kiện cho anh hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị G nhưng anh không đến tham gia các phiên hòa giải; anh P cũng không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị G để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị G với anh P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc G.

[4] Về con chung: chị G với anh P con 01 chung tên Huỳnh Thị Bích T, sinh ngày 09/9/2009. Chị G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T đang sống chung với chị G. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2017, nguyện vọng của cháu T muốn được sống với chị G. Như vậy, cuộc sống của cháu T đã ổn định, thích nghi với môi trường sống hiện tại và quyền lợi của cháu được đảm bảo. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu T, nên cần giao cháu Nguyễn Thị Bích T cho chị G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[6] Do chị Nguyễn Thị Trúc G yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc G.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc G được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích T, sinh ngày 09/9/2009.

Giao cháu Huỳnh Thị Bích T cho chị Nguyễn Thị Trúc G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu T đang sống chung với chị G).

Anh Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con; anh P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: ghi nhận chị Nguyễn Thị Trúc G xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị G và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Trúc G chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003111 ngày

10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em